

# MARKET INSIGHTS REPORTS

01.04.2024

QUY HOẠCH ĐIỆN VIII ĐƯỢC CÔNG BỐ SẼ  
THÚC ĐẨY CỔ PHIẾU NHÓM NÀY TĂNG  
GIÁ ?



# NỘI DUNG CHÍNH

|         |                                                                                                                                                                                       |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 03 - 04 | CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG                                                                                                                                                                |
| 05      | TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG                                                                                                                                         |
| 06      | PHÂN TÍCH KỸ THUẬT<br><i>Khả năng rung lắc sẽ tiếp tục xuất hiện với áp lực bán từ nhóm VN30 của khối ngoại</i>                                                                       |
| 07      | HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY                                                                                                                                                |
| 07      | CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN                                                                                                                                             |
| 08      | DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST                                                                                                                                         |
| 08      | TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ                                                                                                                                                                 |
| 09      | BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY<br><i>Các quỹ Hedge Fund đang quay trở lại bán khống cổ phiếu Mỹ</i><br><i>Hộ gia đình là người nắm giữ trái phiếu chính phủ Mỹ thay cho nhà đầu tư nước ngoài</i> |
| 10      | TTCK MỸ<br><i>Dự báo chỉ số chính sẽ điều chỉnh giảm khi bắt đầu tháng mới.</i>                                                                                                       |

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 548 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 0   |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 144 |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 327 |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 77  |

### HNX

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 237 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 0   |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 74  |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 92  |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 71  |

### UPCOM

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 397 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 0   |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 151 |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 146 |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 100 |

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

|                      | Mua       | Bán       | Mua-Bán     |
|----------------------|-----------|-----------|-------------|
| Khối lượng           | 64,331.76 | 86,948.34 | (22,616.59) |
| % KL toàn thị trường | 6.62%     | 8.95%     |             |
| Giá trị              | 2,036,950 | 2,762,053 | (725,103)   |
| % GT toàn thị trường | 8.75%     | 11.86%    |             |

### HNX

|                      | Mua      | Bán      | Mua-Bán |
|----------------------|----------|----------|---------|
| Khối lượng           | 3,040.11 | 2,230.53 | 809.58  |
| % KL toàn thị trường | 6.62%    | 8.95%    |         |
| Giá trị              | 101,289  | 42,865   | 58,425  |
| % GT toàn thị trường | 4.52%    | 1.91%    |         |

### UPCOM

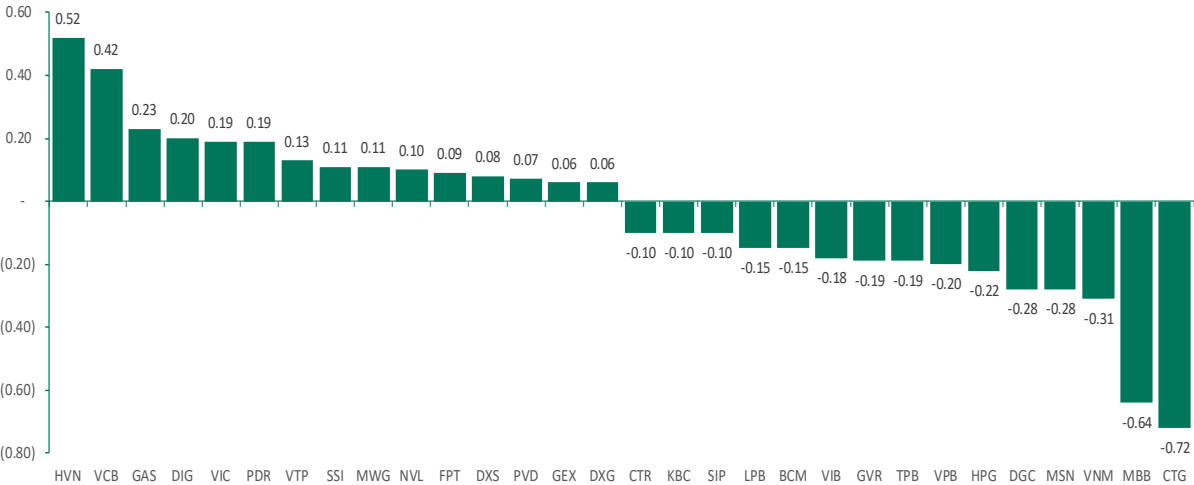
|                      | Mua    | Bán      | Mua-Bán  |
|----------------------|--------|----------|----------|
| Khối lượng           | 145.10 | 1,108.44 | (963.34) |
| % KL toàn thị trường | 0.39%  | 2.98%    |          |
| Giá trị              | 4,798  | 21,431   | (16,633) |
| % GT toàn thị trường | 0.86%  | 3.85%    |          |

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

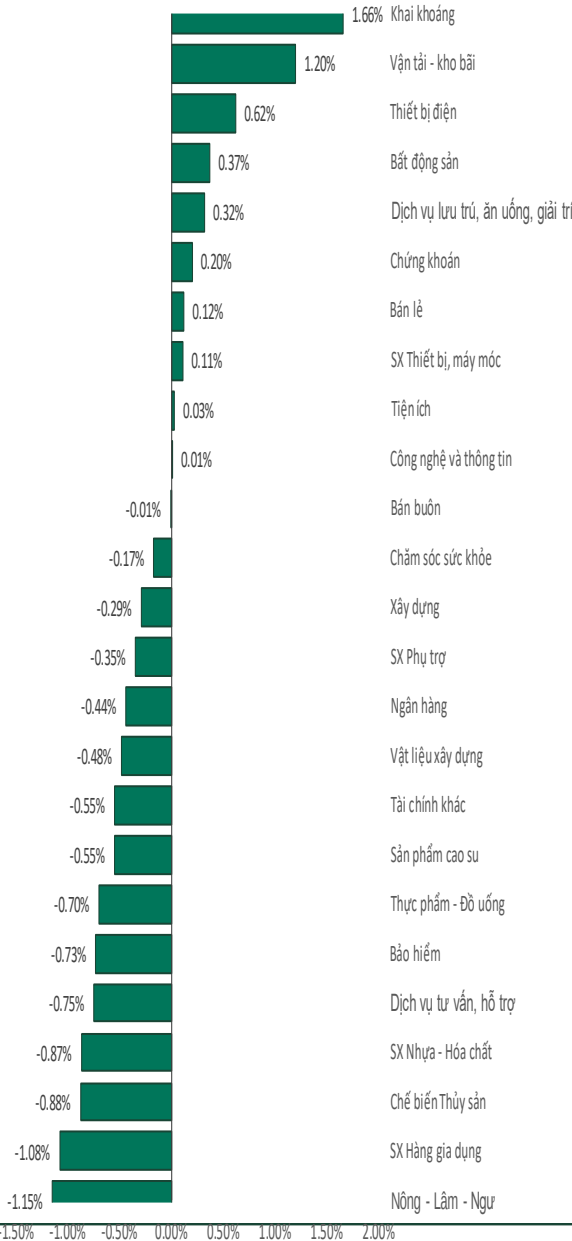
## TOP 10 VỐN HÓA

| STT | Mã CK | KL         | Giá     | Thay đổi      | P/E   | P/B  | EPS   | Vốn hóa |
|-----|-------|------------|---------|---------------|-------|------|-------|---------|
| 1   | VCB   | 1,221,000  | 95,200  | 300 (0.32%)   | 16.11 | 3.16 | 5,910 | 532,081 |
| 2   | BID   | 1,362,900  | 52,100  | 0 (0%)        | 16.67 | 2.42 | 3,125 | 296,993 |
| 3   | CTG   | 7,918,200  | 35,000  | -550 (-1.55%) | 10.03 | 1.47 | 3,491 | 187,950 |
| 4   | VHM   | 7,517,900  | 42,900  | 50 (0.12%)    | 5.60  | 1.02 | 7,664 | 186,802 |
| 5   | GAS   | 747,700    | 80,600  | 400 (0.5%)    | 16.21 | 2.83 | 4,972 | 185,117 |
| 6   | VIC   | 4,451,800  | 47,850  | 200 (0.42%)   | 84.69 | 1.23 | 565   | 182,962 |
| 7   | HPG   | 20,759,400 | 30,100  | -150 (-0.5%)  | 26.95 | 1.70 | 1,117 | 175,025 |
| 8   | TCB   | 8,561,000  | 47,450  | -100 (-0.21%) | 9.30  | 1.27 | 5,104 | 167,143 |
| 9   | VPB   | 11,686,300 | 19,650  | -100 (-0.51%) | 13.60 | 1.11 | 1,445 | 155,902 |
| 10  | FPT   | 1,974,600  | 116,800 | 300 (0.26%)   | 25.06 | 4.96 | 4,661 | 148,332 |

## TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## Quy hoạch điện VIII được công bố sẽ thúc đẩy nhiều cổ phiếu tăng giá ?



### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2.57 điểm (-0.20%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Khai khoáng, vận tải kho bãi, thiết bị điện, bất động sản, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, chứng khoán, bán lẻ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đa tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVS, PVD, PVC, HVN, TMS, GEX, VHM, VIC, NVL, PDR, DIG, TCH, HDG, KDH, NLG, OCH, DAH, SSI, SHS, HCM, FTS, BSI, MWG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

#### (i) PVS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu từ 42 – 48;
- ✓ Dự án Lô B – Ô Môn có những thỏa thuận cuối cùng sẽ là động lực tăng trưởng trong trung hạn cho PVS;
- ✓ Quy hoạch điện VIII, thì tới 2050 điện gió ngoài khơi 70.000 - 91.500 MW (14,3 - 16%) sẽ là động lực tăng trưởng trong dài hạn cho PVS sau năm 2030;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

#### (ii) HVN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu từ 15 – 17;
- ✓ Du lịch phục hồi mạnh về mức năm 2019 sẽ giúp HVN cải thiện dòng tiền hoạt động của mình. Tuy nhiên, chúng tôi không cho rằng đà tăng giá của HVN quá mạnh mẽ bởi việc khắc phục số lỗ lũy kế cần rất nhiều thời gian;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

#### (iii) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Inside Up Pattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá mới mục tiêu giá 28-33;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên;
- ✓ Cavico – Công ty con của GEX đang cung cấp các thiết bị phục vụ cho thi công đường dây mạch 3, 500KV là tin tức hỗ trợ cho đà tăng giá của GEX;
- ✓ Quy hoạch điện 8, thì giai đoạn 2021 – 2030 sẽ xây dựng mới 49.350 MVA và cải tạo 38.168 MVA trạm biến áp 500 kV; xây dựng mới 12.300 km và cải tạo 1.324 km đường dây 500 kV; xây dựng mới 78.525 MVA và cải tạo 34.997 MVA trạm biến áp 220 kV; xây dựng mới 16.285 km và cải tạo 6.484 km đường dây 220 kV sẽ là động lực tăng trưởng của GEX;

- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

#### (iv) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Tín hiệu mua vàng đã xuất hiện trên đồ thị MWG xác nhận xu hướng dài hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

**(2) Nông lâm ngư, sản xuất hàng gia dụng, chế biến thủy sản, sản xuất nhựa hóa chất, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, bảo hiểm, thực phẩm đồ uống... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đa giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HAG, HNG, TCM, MSH, GIL, TTF, ADS, EVE, VHC, ANV, ASM, DGC, GVR, DCM, DPM, TV2, KPF, BVH, PVI, BIC, BMI, VNM, MSN... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

#### (i) HAG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang hình thành sóng 1 lớn trong sóng 5 với mô hình 12345. Hiện tại có thể xuất hiện sóng giảm 2 đối kháng theo mô hình ABC hoặc 12345. Về cơ bản sóng tăng giá hiện tại của HAG không thực sự mạnh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

#### (ii) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Back Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng 4 giảm giá với mục tiêu từ 106 – 116;
- ✓ Quy hoạch điện VIII có nhà máy nhiệt điện từ đồng của DGC. Trong trung hạn, giá điện sẽ tăng nhanh hơn tốc độ tăng giá của Phốt Pho có thể là vấn đề của DGC. Việc xây dựng nhà máy điện để tự cung cấp cho sản xuất sẽ là điểm mấu chốt để kiểm soát chi phí sản xuất;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

#### (iii) TV2 giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Inside Down Pattern”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là 42;
- ✓ Quy hoạch điện VIII yêu cầu dự án NMNĐ Sông Hậu II tới tháng 6/2024 nếu không triển khai phải chấm dứt theo quy định của Pháp Luật và đây sẽ là động lực tăng trưởng của TV2 trong năm 2024 và các năm tiếp theo với các dự án khác bởi chúng ta đã quy hoạch chi tiết để các doanh nghiệp làm FS trình đầu tư;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Khả năng rung lắc sẽ tiếp tục xuất hiện với áp lực bán từ nhóm VN30 của khối ngoại

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng. Hiện nay, VND đã được kết nối giao dịch trở lại là nguyên nhân chính khiến khối lượng giao dịch toàn sàn tăng lên;

Các điểm cần lưu ý:

(i) Chỉ số VN-Index gặp khó khăn khi chưa thể bứt phá mạnh mẽ. Đây là khu vực khoảng trống giá thiết lập 6/5/2022 và thông thường quay trở lại, đây là khu vực kháng cự tiềm năng lớn. Do vậy, việc giao dịch cần thời gian tái tích lũy cũng là điều thường thấy. Điểm sáng là việc thị trường có sự phân hóa, xoay tua và nhiều cổ phiếu thiết lập mốc đỉnh cao mới trong 52 tuần, đỉnh gần nhất hoặc đỉnh cao mọi thời đại. Dòng tiền đang hướng tới những cổ phiếu được dự báo kinh doanh tốt như PTB, VCS, PLC, CSV... và thông thường đó là tín hiệu của sự bền vững.

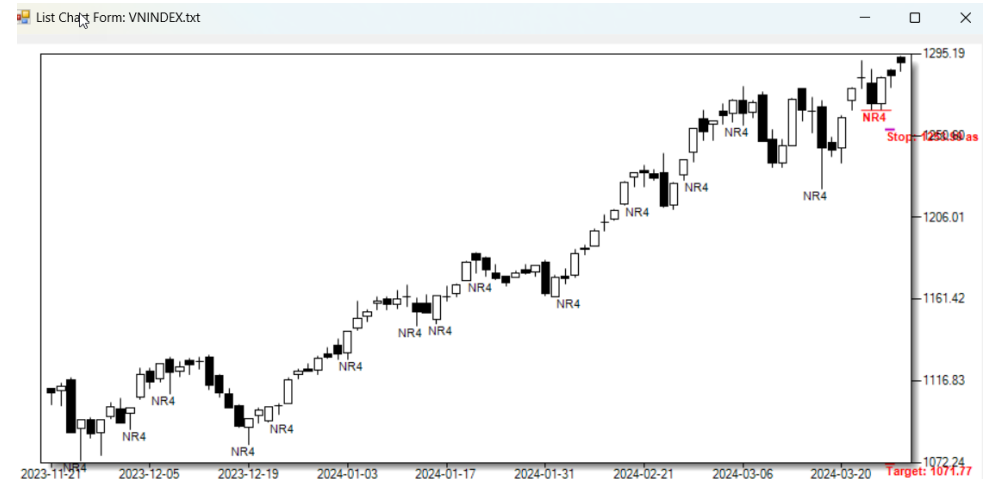
(ii) Khối ngoại tiếp tục có một phiên bán ròng gần 700 tỷ đồng. Lượng bán ròng tập trung ở MSN, SSI, VNM, VCI, DGC, KBC, CTG... trong khi lượng mua ròng tập trung ở nhóm chứng khoán, MWG, DIG, PDR, PVS, NVL, NLG, PVD, DXG, VGC... Rất khó xác định chu kỳ bán ròng hiện tại của khối ngoại bao giờ chấm dứt. Xét theo góc độ dòng tiền thì nếu tính từ năm 2017 giai đoạn dòng tiền khối ngoại đổ mạnh vào thị trường thì quy mô thoái vốn có thể cần đạt mức 1 tỷ đô nữa mới có thể dừng lại. Chừng nào việc bán ròng không tạo ra mức đáy mới bắt đầu từ khi bán ròng thì chừng đó giao dịch thị trường vẫn là tích cực. Ngoài ra, như đã chia sẻ, động lực tăng giá của thị trường từ năm 2020 tới nay từ giao dịch của khối nội.

(iii) Một chút lo ngại về khả năng sóng điều chỉnh 4 chưa kết thúc và có thể chỉ số kiểm tra lại hỗ trợ 1,240 điểm và theo chu kỳ khả năng biến động mạnh sắp diễn ra. Bất cứ sự rung lắc đầu tháng 4 là cơ hội mua của nhà đầu tư;

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, SHB, FPT, MWG, SSI, ACB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 60% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,200 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu STB



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

| Ticker   | Pivot   | BC      | TC      | NarrowRange | R1      | R2      | R3      | R4      | S1      | S2      | S3      | S4      |
|----------|---------|---------|---------|-------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| HNX30    | 534.44  | 533.81  | 535.06  | NO          | 539.96  | 544.24  | 549.76  | 554.04  | 530.16  | 524.64  | 520.36  | 514.84  |
| HNXINDEX | 242.36  | 242.09  | 242.63  | NO          | 243.92  | 244.94  | 246.5   | 247.52  | 241.34  | 239.78  | 238.76  | 237.2   |
| UPINDEX  | 91.39   | 91.42   | 91.36   | YES         | 91.57   | 91.81   | 91.99   | 92.23   | 91.15   | 90.97   | 90.73   | 90.55   |
| VN30     | 1291.8  | 1291.4  | 1292.21 | YES         | 1299.41 | 1306.19 | 1313.8  | 1320.58 | 1285.02 | 1277.41 | 1270.63 | 1263.02 |
| VNXALL   | 2085.6  | 2084.81 | 2086.38 | YES         | 2097.65 | 2108.14 | 2120.19 | 2130.68 | 2075.11 | 2063.06 | 2052.57 | 2040.52 |
| VNINDEX  | 1280.8  | 1280.45 | 1281.16 | YES         | 1287.52 | 1293.51 | 1300.23 | 1306.22 | 1274.81 | 1268.09 | 1262.1  | 1255.38 |
| VN30F1M  | 1290.97 | 1291.25 | 1290.68 | YES         | 1298.93 | 1307.47 | 1315.43 | 1323.97 | 1282.43 | 1274.47 | 1265.93 | 1257.97 |
| VN30F1Q  | 1293.73 | 1294    | 1293.47 | YES         | 1299.47 | 1305.73 | 1311.47 | 1317.73 | 1287.47 | 1281.73 | 1275.47 | 1269.73 |
| VN30F2M  | 1294.8  | 1294.75 | 1294.85 | YES         | 1302.2  | 1309.5  | 1316.9  | 1324.2  | 1287.5  | 1280.1  | 1272.8  | 1265.4  |
| VN30F2Q  | 1295.07 | 1295.4  | 1294.73 | YES         | 1302.13 | 1309.87 | 1316.93 | 1324.67 | 1287.33 | 1280.27 | 1272.53 | 1265.47 |
| BCM      | 64.6    | 64.75   | 64.45   | NO          | 65.1    | 65.9    | 66.4    | 67.2    | 63.8    | 63.3    | 62.5    | 62      |
| ACB      | 28.35   | 28.3    | 28.4    | NO          | 28.6    | 28.75   | 29      | 29.15   | 28.2    | 27.95   | 27.8    | 27.55   |
| BID      | 52.17   | 52.2    | 52.13   | YES         | 52.63   | 53.17   | 53.63   | 54.17   | 51.63   | 51.17   | 50.63   | 50.17   |
| BVH      | 42.57   | 42.65   | 42.48   | NO          | 42.78   | 43.17   | 43.38   | 43.77   | 42.18   | 41.97   | 41.58   | 41.37   |
| CTG      | 35.05   | 35.08   | 35.02   | YES         | 35.35   | 35.7    | 36      | 36.35   | 34.7    | 34.4    | 34.05   | 33.75   |
| GVR      | 32.98   | 33      | 32.97   | YES         | 33.32   | 33.68   | 34.02   | 34.38   | 32.62   | 32.28   | 31.92   | 31.58   |
| FPT      | 116.53  | 116.4   | 116.67  | NO          | 117.87  | 118.93  | 120.27  | 121.33  | 115.47  | 114.13  | 113.07  | 111.73  |
| GAS      | 80.37   | 80.25   | 80.48   | NO          | 80.93   | 81.27   | 81.83   | 82.17   | 80.03   | 79.47   | 79.13   | 78.57   |
| HDB      | 23.93   | 23.9    | 23.97   | NO          | 24.22   | 24.43   | 24.72   | 24.93   | 23.72   | 23.43   | 23.22   | 22.93   |
| HPG      | 30.13   | 30.15   | 30.12   | YES         | 30.32   | 30.53   | 30.72   | 30.93   | 29.92   | 29.73   | 29.52   | 29.33   |
| MBB      | 24.95   | 24.98   | 24.92   | NO          | 25.2    | 25.5    | 25.75   | 26.05   | 24.65   | 24.4    | 24.1    | 23.85   |
| MSN      | 73.63   | 73.75   | 73.52   | NO          | 74.67   | 75.93   | 76.97   | 78.23   | 72.37   | 71.33   | 70.07   | 69.03   |
| MWG      | 51.57   | 51.65   | 51.48   | NO          | 52.43   | 53.47   | 54.33   | 55.37   | 50.53   | 49.67   | 48.63   | 47.77   |
| PLX      | 37.47   | 37.47   | 37.46   | YES         | 37.78   | 38.12   | 38.43   | 38.77   | 37.13   | 36.82   | 36.48   | 36.17   |
| POW      | 11.38   | 11.4    | 11.37   | NO          | 11.42   | 11.48   | 11.52   | 11.58   | 11.32   | 11.28   | 11.22   | 11.18   |
| SAB      | 56.83   | 56.85   | 56.82   | YES         | 57.07   | 57.33   | 57.57   | 57.83   | 56.57   | 56.33   | 56.07   | 55.83   |
| SHB      | 11.43   | 11.43   | 11.44   | YES         | 11.52   | 11.58   | 11.67   | 11.73   | 11.37   | 11.28   | 11.22   | 11.13   |
| SSB      | 22.02   | 21.97   | 22.06   | NO          | 22.23   | 22.37   | 22.58   | 22.72   | 21.88   | 21.67   | 21.53   | 21.32   |
| SSI      | 38.62   | 38.53   | 38.71   | NO          | 39.38   | 39.97   | 40.73   | 41.32   | 38.03   | 37.27   | 36.68   | 35.92   |
| TCB      | 47.33   | 47.28   | 47.39   | NO          | 47.82   | 48.18   | 48.67   | 49.03   | 46.97   | 46.48   | 46.12   | 45.63   |
| TPB      | 18.82   | 18.85   | 18.78   | NO          | 18.98   | 19.22   | 19.38   | 19.62   | 18.58   | 18.42   | 18.18   | 18.02   |
| STB      | 31.38   | 31.38   | 31.39   | YES         | 31.72   | 32.03   | 32.37   | 32.68   | 31.07   | 30.73   | 30.42   | 30.08   |
| VCB      | 95.3    | 95.35   | 95.25   | YES         | 95.9    | 96.6    | 97.2    | 97.9    | 94.6    | 94      | 93.3    | 92.7    |
| VHM      | 42.9    | 42.9    | 42.9    | YES         | 43.15   | 43.4    | 43.65   | 43.9    | 42.65   | 42.4    | 42.15   | 41.9    |
| VIB      | 24.28   | 24.28   | 24.29   | YES         | 24.62   | 24.93   | 25.27   | 25.58   | 23.97   | 23.63   | 23.32   | 22.98   |
| VJC      | 102.6   | 102.55  | 102.65  | YES         | 103.2   | 103.7   | 104.3   | 104.8   | 102.1   | 101.5   | 101     | 100.4   |
| VIC      | 47.77   | 47.72   | 47.81   | YES         | 48.18   | 48.52   | 48.93   | 49.27   | 47.43   | 47.02   | 46.68   | 46.27   |
| VPB      | 19.62   | 19.6    | 19.63   | YES         | 19.78   | 19.92   | 20.08   | 20.22   | 19.48   | 19.32   | 19.18   | 19.02   |
| VRE      | 25.82   | 25.88   | 25.76   | NO          | 25.98   | 26.27   | 26.43   | 26.72   | 25.53   | 25.37   | 25.08   | 24.92   |
| VNM      | 67.23   | 67.35   | 67.12   | NO          | 67.47   | 67.93   | 68.17   | 68.63   | 66.77   | 66.53   | 66.07   | 65.83   |

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

| Ticker     | Volume           | AvgVolume 10 Days | Change %      | Daily Returns % |
|------------|------------------|-------------------|---------------|-----------------|
| HPX        | 46,821,900       | 8,996,740         | 520           | -7              |
| HBC        | 5,352,100        | 2,121,420         | 252           | -2.52           |
| TTF        | 4,335,700        | 1,776,510         | 244           | -1.34           |
| HVN        | 4,186,900        | 617,170           | 678           | 6.67            |
| <b>SKG</b> | <b>2,585,400</b> | <b>746,910</b>    | <b>346.15</b> | <b>6.95</b>     |
| APH        | 1,695,000        | 660,840           | 256           | 1.47            |
| GKM        | 1,684,700        | 721,690           | 233           | 0.98            |
| <b>CRE</b> | <b>1,663,600</b> | <b>656,450</b>    | <b>253.42</b> | <b>4.68</b>     |
| DDG        | 1,566,900        | 394,020           | 398           | -4.08           |
| PXS        | 1,298,900        | 205,270           | 633           | 9.09            |
| <b>NDN</b> | <b>918,400</b>   | <b>344,870</b>    | <b>266.3</b>  | <b>6.72</b>     |
| IVS        | 840,500          | 287,470           | 292           | 3.91            |
| SDA        | 442,700          | 56,270            | 787           | 9.84            |
| DTI        | 313,600          | 154,910           | 202           | 8.33            |
| PFL        | 310,300          | 112,320           | 276           | 3.57            |
| <b>VTR</b> | <b>209,600</b>   | <b>49,290</b>     | <b>425.24</b> | <b>7.97</b>     |
| SDT        | 195,600          | 65,020            | 301           | 10              |
| ONE        | 184,900          | 1,890             | 9,783         | 9.84            |
| FUESSV50   | 182,400          | 17,390            | 1,049         | 2.25            |
| CMM        | 181,800          | 39,310            | 462           | 12.35           |
| <b>ALV</b> | <b>169,100</b>   | <b>19,470</b>     | <b>868.52</b> | <b>10</b>       |
| BIC        | 158,000          | 77,630            | 204           | -1.19           |
| MTL        | 148,100          | 23,030            | 643           | 2.04            |
| SGR        | 138,600          | 58,130            | 238           | 6.84            |
| CKG        | 138,500          | 65,990            | 210           | 3.13            |
| <b>VTD</b> | <b>136,700</b>   | <b>23,170</b>     | <b>589.99</b> | <b>2.53</b>     |
| SGT        | 105,700          | 38,490            | 275           | 3.21            |
| GIC        | 101,000          | 25,550            | 395           | 1.69            |
| TEG        | 85,200           | 35,670            | 239           | 0.34            |
| KGM        | 79,200           | 24,560            | 322           | 0               |
| FUEDCMID   | 77,200           | 34,870            | 221           | -0.83           |
| AGP        | 74,400           | 9,050             | 822           | 12.68           |
| VGR        | 73,000           | 19,690            | 371           | 2.9             |
| VE9        | 64,500           | 14,890            | 433           | 0               |
| UNI        | 58,400           | 9,530             | 613           | 2.15            |
| PVG        | 56,200           | 21,620            | 260           | 1.12            |
| FUEMAVND   | 53,000           | 22,260            | 238           | -1.68           |
| HVT        | 51,000           | 21,590            | 236           | 0.15            |
| CHP        | 47,400           | 19,200            | 247           | 0.34            |
| HMS        | 46,200           | 17,300            | 267           | -2.46           |

- Lưu ý: HPX, HBC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

| Ngày khuyến nghị | Mã CK | Khuyến nghị hành động | Giá mua/bán | Hiệu suất sinh lời | Ghi chú                                                                         |
|------------------|-------|-----------------------|-------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 27-Mar           | VGI   | Mua                   | $\leq 41$   | 10% -20%           | Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 50                                      |
| 27-Mar           | MSR   | Mua                   | $\leq 16.5$ | 10% -20%           | Cổ phiếu kết thúc chuỗi sogns giảm giá và đang hình thành xu hướng tăng giá mới |
| 27-Mar           | DXG   | Mua                   | $\leq 21$   | 10% -20%           | Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 25                                      |

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Thị trường có xu hướng đẩy giá và luân theo cổ phiếu theo ngày;
- Quy hoạch điện VIII sẽ thúc đẩy nhóm cổ phiếu liên quan tới ngành này tăng trưởng trong trung và dài hạn. Hưởng lợi ngắn và trung hạn là GEX, PC1 (Hiện có vấn đề tỷ giá cản trở đà tăng lợi nhuận), TV2...Hưởng lợi trong trung hạn là PVS, DGC, BCG và các doanh nghiệp tham gia các đầu tư các dự án điện theo quy hoạch đặc biệt là điện khí LNG và điện sinh khối, điện tích năng và điện lưu trữ pin...;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 25/03 - 29/03, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen. Chốt ngày 29/03, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.003 VND/USD, không thay đổi so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay cuối tuần được niêm yết ở mức 25.153 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH trong tuần từ 25/03 - 29/03 tiếp tục diễn biến theo xu hướng tăng. Kết thúc phiên 29/03, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.810 VND/USD, tăng 40 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh đầu tuần rồi giảm trở lại 2 phiên cuối tuần. Chốt phiên 29/03, tỷ giá tự do cùng giảm 77 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.380 VND/USD và 25.460 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Trong tuần từ 25/03 - 29/03, lãi suất VND LNH tăng mạnh trở lại ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 29/03, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 2,78% (+2,58 đpt); 1W 3,0% (+2,52 đpt); 2W 3,02% (+1,82 đpt); 1M 3,30% (+1,54 đpt). Lãi suất USD LNH tiếp tục ít biến động ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 29/03, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,21% (không đổi); 1W 5,29% (-0,01 đpt); 2W 5,35% (-0,03 đpt) và 1M 5,40% (không đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 25/03 - 29/03, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này. Trong tuần qua, NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 26.500 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất tăng từ 1,69%/năm lên 2,49% vào phiên cuối tuần. Như vậy, NHNN hút ròng 26.500 tỷ VND từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở, khối lượng tín phiếu NHNN lưu hành đứng ở mức 171.198,8 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

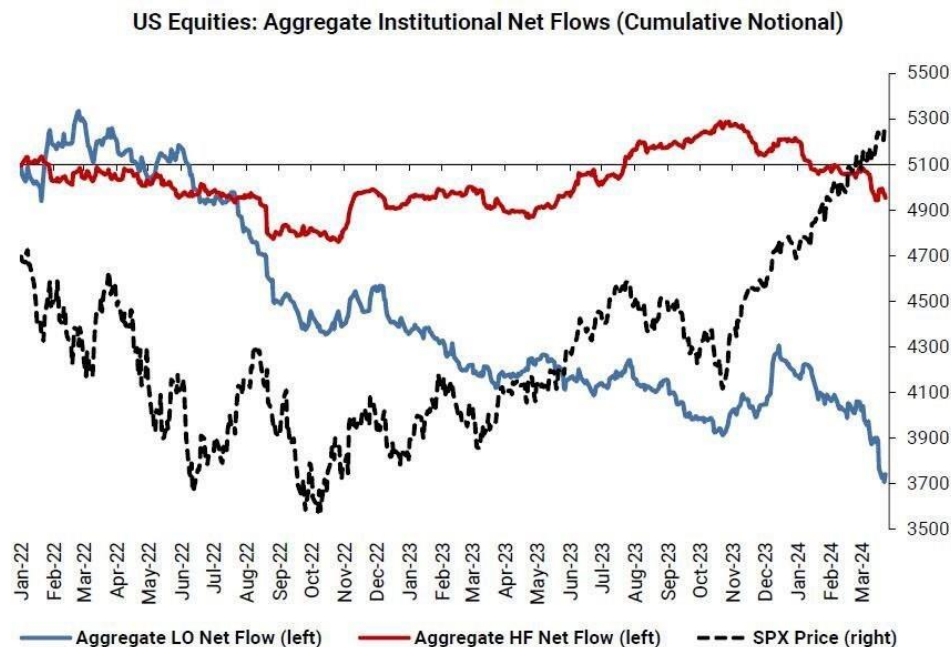
## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

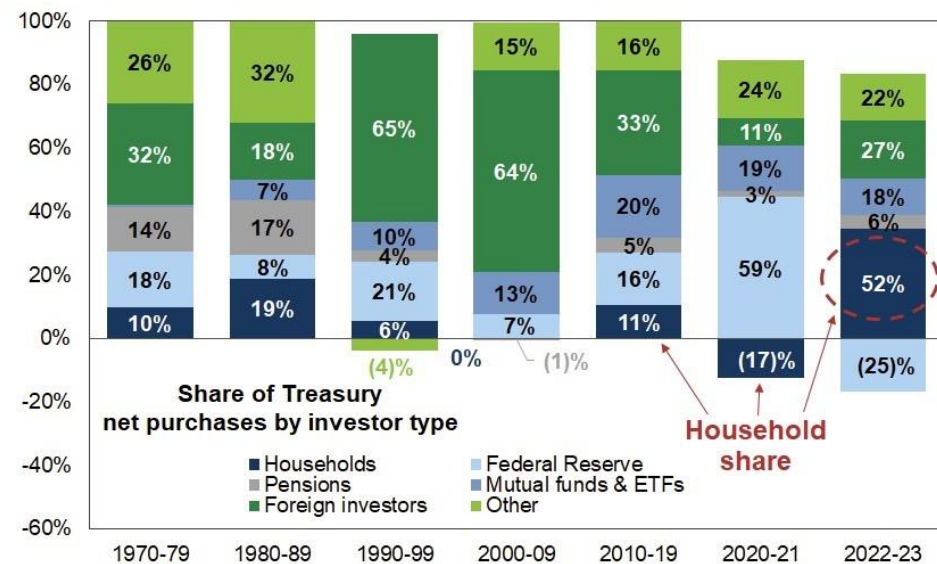


## Các quỹ Hedge Fund đang quay trở lại bán khống cổ phiếu Mỹ

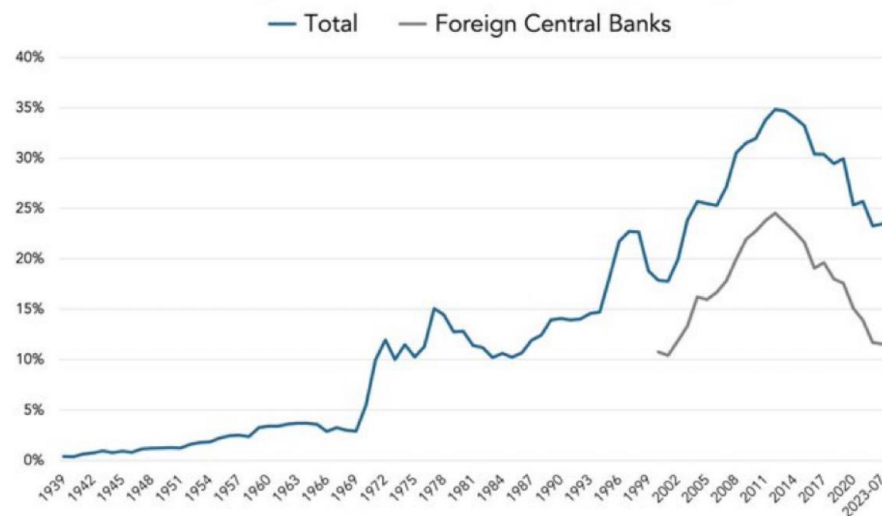


Source: Goldman Sachs FICC and Equities data as of 31-Mar-24. Past performance is not indicative of future results.

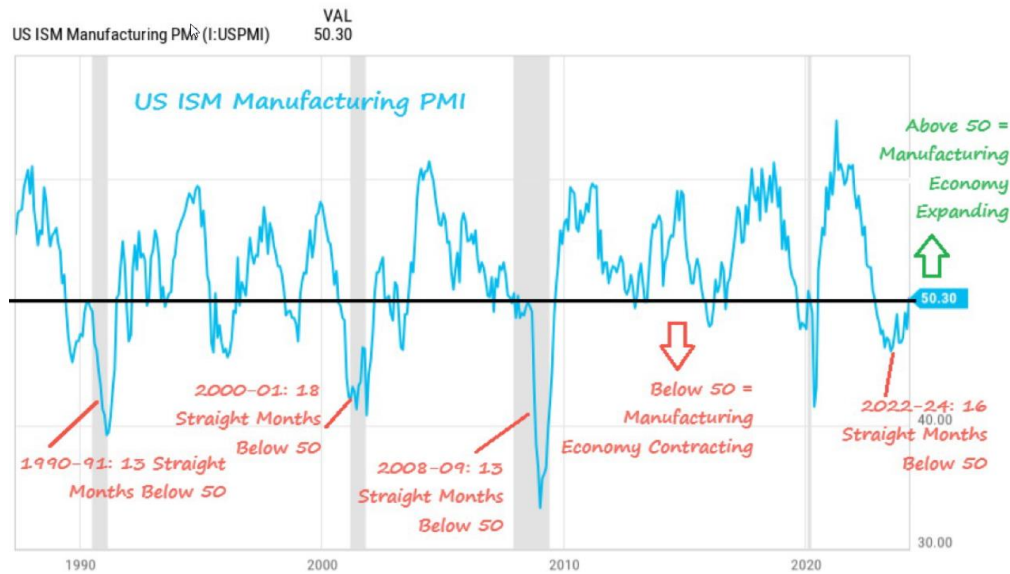
## Hộ gia đình là người nắm giữ trái phiếu chính phủ Mỹ thay cho nhà đầu tư nước ngoài



## Percentage of US Public Debt Held by Foreigners



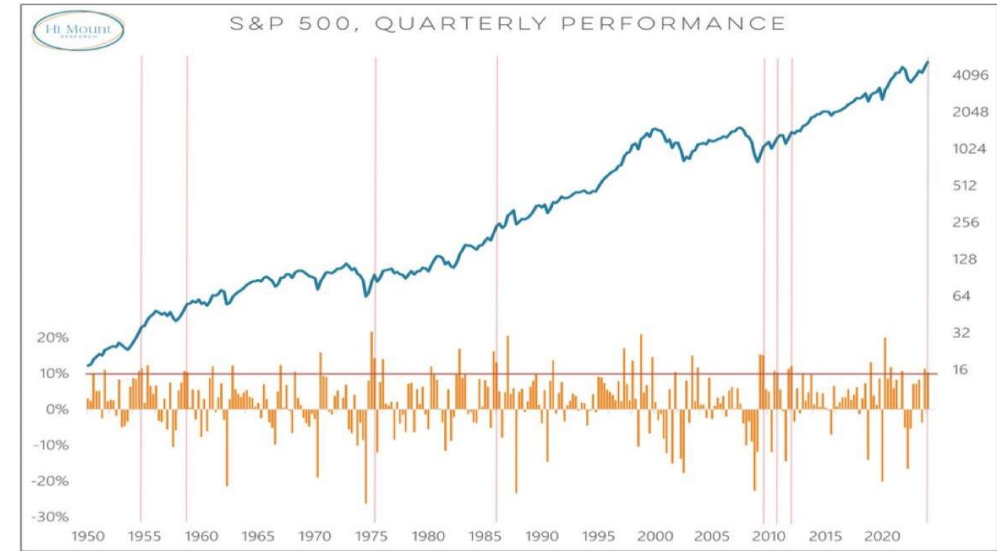
ISM tăng trên mức 50 kết thúc 16 tháng dưới mốc này – Kinh tế Mỹ đang hồi phục ?



Google thiết lập mốc cao mới mọi thời đại – AI dẫn lối tăng trưởng cổ phiếu ?



S&P 500 kết thúc Quý tăng hơn 10%, thống kê quá khứ thì xu hướng tăng sẽ vẫn tiếp tục tới cuối năm dù tháng tiếp theo thường có nhịp chỉnh



Cổ phiếu nguyên vật liệu vừa thiết lập mức cao mới mọi thời đại



**Kết luận:** Dự báo chỉ số chính sẽ điều chỉnh giảm khi bắt đầu tháng mới.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

### CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

